ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 334 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ, Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 11/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Quán triệt sâu kỹ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập trung thực hiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phấn đấu xây dựng Ninh Thuận đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025:

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm;

- Tỷ lệ đóng góp của kinh tế biển vào GRDP của tỉnh đến năm 2025 là 41-42%.

- GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người.

- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%; công nghiệp-xây dựng chiếm 42-43%; dịch vụ 39-40%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 100-105 ngàn tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng.

b) Về xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5-2% hằng năm.

- Có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 33%.

- 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

c) Về môi trường:

- Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt từ 98% trở lên.

- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

d) Về quốc phòng-an ninh:

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện hằng năm đạt 70% trở lên.

- Tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 25% trở lên.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các Sở, ban, ngành và địa phương cần bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của ngành và địa phương để tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể:

1. Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển thị trường và các yếu tố thị trường, nhất là các thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ, kinh tế số và thị trường số. Nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh xây dựng chuyển đổi số, tiến tới nền kinh tế số, xã hội số một cách phù hợp, thực chất và hiệu quả.

Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực phát triển theo cơ chế thị trường. Phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương nhà nước, nhất là trong việc bảo đảm nguồn lực đầu tư phát triển các công trình kết cấu hạ tầng trọng yếu. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư, xây dựng cơ bản, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát

triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục cơ cấu lại nợ công theo hướng chất lượng, hiệu quả, bền vững.

2. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các Chương trình phát triển khoa học - công nghệ; tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ, phát huy năng lực sáng tạo của mọi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của Tỉnh.

Lựa chọn, tập trung phát triển công nghệ mới, đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, nhất là các đề tài có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; Chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức, nền kinh tế số; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, nhất là các lĩnh vực mà Tỉnh có lợi thế

3. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục gắn với rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục giữa các vùng trong Tỉnh, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS. Tập trung triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Phấn đấu đến năm 2025, có 65% trường phổ thông và 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đồng thời nâng chất lượng các trường đã đạt chuẩn; đầu tư hoàn thành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Trường THPT Nguyễn Trãi.

Đẩy mạnh dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, xúc tiến hợp tác với các tổ chức có uy tín, có thương hiệu thành lập cơ sở đào tạo tại Tỉnh. Phát triển Phân hiệu Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Tỉnh thành phân hiệu mạnh làm nòng cốt hướng đến hình thành trường Đại học đa ngành; phát triển Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận thành trung tâm đào tạo nghề có uy tín, chất lượng ở khu vực Nam Trung bộ và Tây nguyên. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đa dạng hóa hình thức tổ chức

dạy học, chú trọng đến dạy và học trực tuyến, phát triển kỹ năng số, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục; đẩy mạnh triển khai có chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo; tăng cường giáo dục kỹ năng công nghệ thông tin, công nghệ số và hội nhập quốc tế trong giáo dục, đào tạo; kết hợp giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

4. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với đảm bảo môi trường. Phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện "mục tiêu kép", vừa phòng chống dịch covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm: năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, kinh tế đô thị, cụ thể:

Bước đầu thực hiện chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới, khí hậu đặc thù, nắng quanh năm của tỉnh. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính; nâng cao chất lượng trồng rừng, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, lâm đặc sản. Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ chế biến sau thu hoạch; phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng của tỉnh. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng bình quân hàng năm 3-4%/năm. Xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước.

Tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp năng lượng (điện gió, điện mặt trời, điện khí, thủy điện tích năng), cảng biển, đóng tàu, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ và một số ngành công nghiệp khác. Tập trung thu hút đầu tư hiệu quả, phát triển các khu, cụm công nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 thu hút lấp đầy khu công nghiệp Thành Hải, đẩy nhanh tiến độ và xúc tiến kêu gọi đầu tư các Khu công nghiệp Cà Ná, Cụm công nghiệp Quảng Sơn, Phước Tiến, Hiếu Thiện; tiếp tục kêu gọi đầu tư các cụm công nghiệp khác theo quy hoạch được duyệt, phát triển các khu đô thị mới, tạo đột phá trong tăng trưởng ngành công nghiệp. Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân từ 17-18%/năm.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như du lịch, thương mại, vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, y tế. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại gắn với xây dựng thương hiệu của tỉnh; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên sản phẩm du lịch, để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phấn đấu đạt giá trị sản xuất toàn ngành dịch vụ tăng bình quân 10-11%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15-16%/năm.

Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế-xã hội miền núi. Phấn đấu giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm bình quân trên 3%/năm, giảm 50% xã, thôn đặc biệt khó khăn; thu nhập bình quân đầu người vùng miền núi tăng gấp 2 lần so năm 2020.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; đồng thời rà soát, bổ sung và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình cụ thể của Tỉnh để tập trung đầu tư phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là kết cấu hạ tầng cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Phát triển kết cấu hạ tầng: Tiếp tục xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, nhất là về giao thông, năng lượng và hạ tầng số. Đẩy mạnh hợp tác công – tư; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương hoàn thành tuyến đường cao tốc Bắc – Nam; phát triển mạng lưới giao thông kết nối với các tuyến đường Quốc lộ 1A, Quốc lộ 27, cao tốc Bắc - Nam và tuyến đường ven biển; đầu tư tuyến đường giao thông liên vùng từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Tập trung thu hút đầu tư cảng biển tổng hợp Cà Ná đủ sức tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 tấn, các cảng chuyên dùng; nâng cấp và mở rộng các cảng cá kết hợp làm nơi tránh trú bão cho tàu thuyền. Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh chuyển nước; thực hiện đấu nối liên thông các hồ chứa để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, phấn đấu tăng năng lực tưới đạt 62% vào năm 2025. Tiếp tục đầu tư nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới khám chữa bệnh, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 32 giường bệnh/10.000 dân, có thêm 5 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 100% số xã; đầu tư đồng bộ cơ sở y tế với hệ thống thiết bị hiện đại và xử lý chất thải y tế....

Phát triển kinh tế biển: Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển, nhất là du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Thực hiện có

hiệu quả các biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn xói lở bờ biển. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển. Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh. Rà soát và triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Phát triển đô thị: Chú trọng phát triển kinh tế đô thị, đến năm 2025 giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của tỉnh. Tập trung xây dựng đô thị Phan Rang-Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh. Xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực nâng cấp đô thị Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại.

Xây dựng nông thôn mới: Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 có 75% số xã đạt nông thôn mới, trong đó có ít nhất 07 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới; chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới.

6. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Tập trung đầu tư những công trình văn hóa, xây dựng thiết chế văn hoá - thể thao cơ sở để đáp ứng nhu cầu tinh thần, nâng cao thể lực của thanh niên và thể chất cho người dân, đẩy mạnh thực hiện "Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", phong trào thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia về Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới, tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh thành trung tâm khám chữa bệnh có uy tín, chất lượng, có một số lĩnh vực chuyên sâu có thể phục vụ nhân dân cả khu vực Nam Trung bộ và Tây nguyên.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo tinh thần Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội (khóa XIV) để thực hiện giảm nghèo bền vững trên cùng địa bàn, dành nguồn vốn ưu tiên hỗ trợ giảm nghèo các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng ven biển, các xã có tỷ lệ nghèo cao. Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, đặc biệt là các hộ gia đình nghèo, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân ở các khu, cụm công nghiệp và các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở; hoàn thành việc xóa nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công; mở rộng các hình thức trợ giúp, cứu trợ đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng yếu thế, nhất là người cao tuổi, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người bị nhiễm chất độc da cam, nhiễm HIV/AIDS. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và mở rộng việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho mọi đối tượng.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; chú trọng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu bảo đảm quyền trẻ em, bảo đảm môi trường sống an toàn cho trẻ em.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai và tác động của dịch bệnh

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, có chế tài đủ mạnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước; xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch.

Tăng cường quản lý đất rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế-xã hội đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; triển khai chủ trương của Thủ tướng Chính phủ trồng 01 tỷ cây xanh trong 05 năm tới; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia về tăng trưởng xanh, chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, các nguồn gây ô nhiễm; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiên quyết loại trừ việc đầu tư xây dựng với công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nguyên nhiên vật liệu và gây ô nhiễm môi trường.

Tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó, giảm thiểu rủi ro do biến đổi khí hậu, nhất là khô hạn, sạt lở bờ biển. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

8. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tập trung xây dựng nền quốc phòng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và thế trận lòng dân vững chắc. Quan tâm hỗ trợ đầu tư các công trình quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh.

Thường xuyên chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ, vô hiệu hóa các hoạt động thâm nhập tác động chuyển hóa nội bộ;

đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, phản động.

Đảm bảo an ninh trật tự, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, dự án kinh tế-xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, làm giảm các loại tội phạm. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đẩy mạnh xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, chỉ đạo xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các bức xúc trong Nhân dân, các vấn đề nổi mà xã hội quan tâm. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Thực hiện tốt tổ chức diễn tập phòng thủ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; kiềm chế tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội; quản lý bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh mạng, trật tự an toàn xã hội.

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập

Triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách về công tác đối ngoại, đẩy mạnh sâu sắc và phát huy có hiệu quả các mối quan hệ đã ký kết, đồng thời xác định các đối tác chiến lược, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; tích cực ký kết các thỏa thuận mới có nội dung hợp tác cụ thể, thiết thực.

Quản lý chặt chẽ, thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước gắn với bảo vệ bí mật nhà nước.

Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; phát huy vai trò của ngoại giao nhân dân, khuyến khích những người quê hương của tỉnh ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh. Đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân của tỉnh trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư nước ngoài.

10. Xây dựng chính quyền các cấp kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động; thực hành tiết kiệm, chống lãnh phí; phòng chống tham nhũng; tạo đột phá trong cải cách hành chính

Xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích chính đáng của người dân làm trung tâm.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực

hiện có hiệu quả cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" và mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế giám sát quyền lực. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và tính chuyên nghiệp cao. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu; có cơ chế khuyến khích, khơi dậy tinh thần cống hiến, tạo động lực và áp lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, tận tụy phục vụ nhân dân; xây dựng cơ chế bảo vệ đối với cán bộ có ý tưởng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng cơ chế nhằm nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Quyết tâm, kiên trì trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan báo chí trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãnh phí và các hành vi tiêu cực khác.

Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của công dân và doanh nghiệp; phát triển dịch vụ pháp lý, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Chương trình hành động của UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, đồng thời tập trung triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả các đề án trọng tâm, chương trình trọng điểm đã được giao trong kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; rà soát, tham mưu bổ sung các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề trên các lĩnh vực quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 42-CTr/TU của Tỉnh ủy

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình này; Rà soát, tham mưu bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 (nếu có) để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm tạo khí thế phấn khởi, đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp để phấn đấu thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.